TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HSST
Ngày: 12 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hợi - Phó Hiệu trưởng trường THCS Phan Bội Châu.

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh Thu - Phó chủ tịch liên hội phụ nữ huyện Tứ Kỳ

Thư ký phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:* Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2017/HSST ngày 05/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2017/QĐXXST - HS ngày 28/12/2017 đối với các bị cáo :

1. Nghiêm Công S, sinh năm 1993; Nơi sinh và nơi cư trú: số 4/36 Cô Đ, khu 4, phường B, Thành phố. H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Công L và con bà Hoàng Thị T;

Tiền án: Tại bản án số 29/2010/HSST ngày 12/3/2010 bị TAND thành phố Hải Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản; Tại bản án số 03/2011/HSST ngày 14/01/2011, TAND thành phố Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 29/2010/HSST ngày 12/3/2010, TAND thành phố Hải Dương, chuyển thành 6 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 27 tháng tù; Tại bản án số 177/2013/HSST ngày 27/11/2013 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (*tài sản trị giá 114.000 đồng).* Tại bản án số 56/2015/HSST ngày 22/4/2015 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" (*tài sản trị giá 5.525.000 đồng)* ngày 15/4/2017 S chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2009 bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến nay *(hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương)*. Có mặt.

2. Vũ Văn H, sinh ngày 15/10/2000; Nơi sinh và nơi cư trú: số 22/88 Đinh Văn T, phường B, Thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S và con bà Trần Thị T; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 10/3/2015 bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo tại ngoại được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1970; số 22/88 Đinh Văn T, phường B, Thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; là mẹ của bị cáo. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Ư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. **Đoàn Văn B**, sinh ngày 17/6/1999; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn M , xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H và con Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt .

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Trọng P, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

4. **Vũ Văn M**, sinh ngày 09/12/1999; Nơi sinh và nơi cư trú: 351 Vũ Khâm L, phường H, tp H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn A và con Đào Thị H; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Ngô Thị Xuân T, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bị hại: Anh Vũ Cao C, sinh năm 1990.

Trú tại: thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nghiêm Công S, Vũ Văn H, Đoàn Văn B, Vũ Văn M có quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/10/2017 khi H, B, M đang ngồi uống

nước tại khu vực công viên Bạch Đằng, thành phố Hải Dương thì S gọi điện cho B bảo B, H, M đến gặp S cũng đang ngồi ở khu vực hồ Bạch Đằng. Khi B, H, M gặp S, S nói "*có đi làm tý không*", ý S rủ B, H, M cùng đi trộm cắp tài sản. B, H, M hiểu ý S rủ đi trộm cắp và cùng đồng ý. M chở S bằng xe máy Wave Alpha màu xanh không gắn biển số, B chở H bằng xe máy WaveS màu đen không gắn biển số, cả nhóm đi đến khu vực chân cầu vượt gần siêu thị BigC Hải Dương thì dừng xe. Tại đây, S xuống xe lấy một thanh sắt dài khoảng 40 cm do S chuẩn bị từ trước giấu ở bụi cây bên đường. Sau đó cả nhóm lại lên xe đi về phía ngã tư Hải Tân, thành phố Hải Dương rồi đi theo tỉnh lộ 391 về huyện Tứ Kỳ, vừa đi vừa quan sát xem có nhà nào sơ hở thì phá cửa vào trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang điều khiển xe trên tỉnh lộ 391 thì phát hiện thấy cửa hàng quần áo XMen thuộc thôn Ngọc C, xã Tái S, huyện Tứ Kỳ của anh Vũ Cao C, sinh năm 1990 trú tại thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ khoá cửa ngoài. Cả nhóm dừng xe, S xuống xe đi đến trước cửa hàng quần áo XMen dùng thanh sắt đã chuẩn bị từ trước phá khoá cửa ngoài rồi vẫy tay gọi H cùng vào trộm cắp tài sản, M và B đứng ngoài cảnh giới. Khi vào trong cửa hàng S dùng đèn điện thoại soi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. H phát hiện cửa hàng có lắp camera theo dõi, H chỉ cho S biết, S đi lên gác xép của cửa hàng phát hiện có máy tính và ổ điện nguồn camera. S rút dây điện nguồn camera khỏi ổ điện rồi đi xuống giá để hàng ở giữa cửa hàng lấy 03 chiếc mũ lưỡi trai, 01 ví nam kiểu da rồi cùng H đi ra ngoài. S lên xe do M điều khiển, H lên xe do B điều khiển đi đến cầu Ngọc Đường thuộc xã Tái S, huyện Tứ Kỳ kiểm tra đồ vừa trộm cắp, thấy S và H lấy ít đồ nên cả nhóm đã bàn nhau quay lại cửa hàng XMen tiếp tục trộm cắp. Khi quay lại cửa hàng XMen, S và H vào bên trong trộm cắp còn B và M vẫn đứng cảnh giới bên ngoài. S vào cửa hàng trộm cắp thêm 03 quần bò, 01 ví nam kiểu da, 01 mũ lưỡi trai, 04 túi xách nam kiểu da, 02 quần lót nam, 03 thắt lưng nam, 04 bao thuốc lá vinataba. H trộm cắp 03 áo dài tay nam, 02 quần bò, 01 đôi giày màu trắng. S, H cho tất cả những tài sản đã lấy cắp được từ lần trước và lần này vào túi nilon có tại quán rồi đi ra ngoài. Cả nhóm đi về phòng trọ của S ở phường N, thành phố Hải Dương bỏ đồ trộm cắp được ra xem. M lấy 01 đôi giày trắng, 01 thắt lưng, 01 ví, 01 mũ lưỡi trai; B lấy 01 quần bò, 01 áo phông dài tay, 01 túi xách kiểu da. Số tài sản còn lại S và H chia nhau.

Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: Tổng giá trị các tài sản bị trộm cắp được định giá là 2.1550.000 đồng *(Hai triệu, một trăm, năm mươi lăm nghìn đồng).*

Tại bản Cáo trạng số: 81/2017/VKS-HS ngày 31/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nghiêm Công S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999. Các bị cáo Vũ Văn H; Đoàn Văn B; Vũ Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nghiêm Công S, Vũ Văn H, Đoàn Văn B, Vũ Văn M phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt**:** + Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7; Điều 17; Điều 173 khoản 2; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, xử phạt bị cáo S từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/10/2017.

+ Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 173 ; Điều 36; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV của Quốc hội xử phạt bị cáo B từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng 16 tháng.

+ Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 173; Điều 36; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo H, bị cáo M mỗi bị cáo 08 tháng - 10 tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND nơi các bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Về xử lý vật chứng**:** áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước trị giá 01 điện thoại Nokia 7610S là công cụ S dùng vào việc phạm tội; cho tiêu hủy 01 chiếc ổ khóa cửa màu trắng trên bề mặt có chữ Mastery đã hỏng.

- Về trách nhiệm dân sự**:** Người bị hại không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí**:** áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật số 99, Nghị Quyết số 326/2016 của UBTV ngày 30/12/2017 buộc bị cáo Nghiêm Công S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, miễn nộp nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn H, Đoàn Văn B, Vũ Văn M.

Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và công nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố các bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt.

Người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt xác định đã nhận toàn bộ tài sản do các bị cáo chiếm đoạt, đối với ổ khóa cửa màu trắng trên bề mặt có chữ Mastery anh C nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không nhận lại, đề nghị xét xử đối với bị cáo đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo: Xác định cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất được hưởng án treo đối với bị cáo Đoàn Văn B; bị cáo Vũ Văn H và bị cáo Vũ Văn M cải tạo không giam giữ, đề nghị miễn tiền án phí đối với ba bị cáo do kinh tế được xác định là hộ cận nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/10/2017 tại cửa hàng quần áo Xmen tại thôn N, xã Tái S, huyện T, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở Nghiêm Công S, Vũ Văn H, Đoàn Văn B, Vũ Văn M đã lén lút chiếm đoạt 04 chiếc túi xách kiểu da, 03 chiếc thắt lưng, 05 chiếc quần bò, 03 chiếc áo phông, 02 chiếc ví kiểu da, 04 mũ lưỡi trai, 02 quần lót nam, 01 đôi giày kiểu da màu trắng trị giá, 04 bao thuốc lá Vinataba của anh Vũ Cao C, sinh năm 1990 trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Tổng trị giá tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 2.155.000 đồng *(hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).*

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, đặc điểm tài sản bị trộm cắp tài sản, hiện trường vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Nghiêm Công S, Vũ Văn H, Đoàn Văn B, Vũ Văn M phạm tội " Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999.

Trước khi phạm tội lần này bị cáo Nghiêm Công S đã bị các Tòa án xét xử: Tại bản án số 29/2010/HSST ngày 12/3/2010 bị TAND thành phố Hải Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản; Tại bản án số 03/2011/HSST ngày 14/01/2011, TAND thành phố Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 29/2010/HSST ngày 12/3/2010, TAND thành phố Hải Dương, chuyển thành 6 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 27 tháng tù; Tại bản án số 177/2013/HSST ngày 27/11/2013 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (*tài sản trị giá 114.000 đồng).* Tại bản án số 56/2015/HSST ngày 22/4/2015 của TAND thành phố Hải Dương xác định tái phạm xử phạt 27 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" (*tài sản trị giá 5.525.000 đồng)*. Ngày 15/4/2017 S chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Tính đến thời điểm phạm tội lần này ngày 08/10/2017, S vẫn chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Như vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố Nghiêm Công S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS là đúng pháp luật. Các bị cáo Vũ Văn H; Đoàn Văn B; Vũ Văn M phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS là phù hợp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà các bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ là trái pháp luật.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có sự thống nhất thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đều là người thực hành nhưng các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo S là người rủ rê, khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ để phá khóa của cửa hàng quần áo của anh C trực tiếp vào lấy tài sản nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo H là người bị rủ rê lôi kéo là người trực tiếp vào lấy tài sản cùng với bị cáo S nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án; còn các bị cáo B và bị cáo M đứng ngoài đường cảnh giới để cho bị cáo S và H lấy tài sản nên giữ vai trò cuối trong vụ án.

Về nhân thân: Bị cáo S bị Công an TP. Hải Dương xử phạt vi hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản" vào năm 2009; bị cáo H bị Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản" vào năm 2015. Tuy nhiên, các bị cáo đã đương nhiên được xóa tiền sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999 đối các bị cáo. Ngoài ra bị cáo B có ông nội là người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 BLHS năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999. Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, đây là quy định có lợi cho người phạm tội nên HĐXX sẽ áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo H, M là người chưa thành niên phạm tội nên cần xem xét, xử lý khi lượng hình đối với bị cáo theo Điều 69; khoản 1 Điều 74 BLHS.

Bị cáo Nghiêm Công S đã bị kết án nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo S mới có tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và đấu tranh, phòng ngừa chung;

Bị cáo Đoàn Văn B phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm

nên HĐXX cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại tại khoản 1, khoản 2 Điều 60 của BLHS năm 1999, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội;

Đối với bị cáo Vũ Văn H và Vũ Văn M, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và cần xử bị cáo H mức án cao hơn đối với bị cáo M là phù hợp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo S, B không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; các bị cáo H, M bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự*:* Ngày 13/10/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại số tài sản gồm 05 quần bò nam, 03 áo dài tay, 01 ví da nam, 01 mũ lưỡi trai, 04 túi xách nam, 02 quần lót nam, 03 thắt lưng nam, 01 đôi giày màu trắng cho anh Nguyễn Cao C là chủ sở hữu, anh C đã nhận lại tài sản, đối ổ khóa cửa màu trắng trên bề mặt có chữ Mastery bị S phá hỏng để vào cửa hàng lấy tài sản, 04 bao thuốc lá Vinataba anh C không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: 05 quần bò nam, 03 áo dài tay, 01 ví da nam, 01 mũ lưỡi trai, 04 túi xách nam, 02 quần lót nam, 03 thắt lưng nam, 01 đôi giày màu trắng trả cho anh Nguyễn Cao C là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 thanh sắt dài khoảng 40cm là công cụ S dùng để phá khóa cửa cửa hàng quần áo XMen của anh C. Sau khi phạm tội S vất tại cạnh cửa hàng sắt vụn gần nhà anh C, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 4 bao thuốc lá Vinataba anh C không yêu cầu các bị cáo bồi thường, ổ khóa cửa màu trắng trên bề mặt có chữ Mastery bị S phá hỏng anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường và không nhận lại cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 7610S là công cụ S dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước. Là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha do M điều khiển thuộc sở hữu của bà Phan Thị T, sinh năm 1974 trú tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương; chiếc xe máy nhãn hiệu WaveS do B điều khiển thuộc sở hữu của ông Đoàn Văn D, sinh năm 1952 trú tại thôn M, xã Ngọc S, huyện T, tỉnh Hải Dương. Bà T và ông D không biết việc M, B sử dụng xe máy đi trộm cắp tài sản nên không đặt ra xử lý.

[6]. Về án phí: Các bị cáo H, B, M là hộ cận nghèo nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo S phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Về tội danh***: Tuyên bố các bị cáo Nghiêm Công S, Vũ Văn H, Đoàn Văn B, Vũ Văn M phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. ***Về điều luật và hình phạt***:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138; các điều 20, 53; điểm p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 của BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS đối với bị cáo Nghiêm Công S. Xử phạt bị cáo Nghiêm Công S 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/10/2017.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điều 20, 53; điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 của BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; khoản 1 Điều 173 BLHS đối với bị cáo Đoàn Văn B. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn B 06 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đoàn Văn B cho UBND xã Ngọc S, huyện T, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Đoàn Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điều 20, 53; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 69 và khoản 2 Điều 74; Điều 31 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 của BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; khoản 1 Điều 173 BLHS đối với bị cáo Vũ Văn H. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án. Giao bị cáo Vũ Văn H cho UBND phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điều 20, 53; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 69 và khoản 2 Điều 74; Điều 31 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 của BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; khoản 1 Điều 173

BLHS đối với bị cáo Vũ Văn M. Xử phạt bị cáo Vũ Văn M 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án. Giao bị cáo Vũ Văn M cho UBND phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. ***Về vật chứng***: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu cho tiêu hủy ổ khóa cửa màu trắng trên bề mặt có chữ Mastery; tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 7610S (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 14/12/2017).*

4. ***Về án phí***: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo Nghiêm Công S); điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với các bị cáo Vũ Văn H; Đoàn Văn B, Vũ Văn M) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ; Xử buộc bị cáo Nghiêm Công S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm; xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn H; Đoàn Văn B, Vũ Văn M.

5. ***Về quyền kháng cáo*****:** Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Tứ Kỳ,
- Sở tư pháp Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tú